



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG – VIMCERTS 174

Địa chỉ: số 10 Liên kè 29, KĐT mới Vân Canh, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức,
Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0243.2028865

Email: phantich.ecvn@gmail.com

BIÊN BẢN XÁC NHẬN LẤY MẪU TẠI HIỆN TRƯỜNG

Hải Phòng, ngày 12 tháng 05 năm 2025

- Đơn vị yêu cầu quan trắc: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CM
- Đơn vị được quan trắc: Trung tâm khám chữa bệnh dịch vụ kỹ thuật cao - Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng
- Địa điểm quan trắc: Số 19 Trần Quang Khải, P. Hoàng Văn Thụ, Q. Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
- Cán bộ giám sát:
- Cán bộ quan trắc: Phùng Văn Cảnh, Nguyễn Hữu Quang
- Thông tin đo đạc và lấy mẫu:

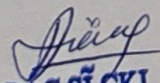
STT	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Toạ độ	Ghi chú
1	NT6/03/12.05.2025	Nước thải sau xử lý của hệ thống 150m ³ /ngày – Khoa Quốc tế	2307715.380 596810.150	

Việc lấy và bảo quản mẫu thực hiện theo đúng các TCVN tương ứng hiện hành, có sự giám sát của các bên liên quan. Nội dung Biên bản lấy mẫu đã thông qua những người tham gia và nhất trí ký tên dưới đây.

Việc lấy mẫu được bắt đầu vào 10 giờ 30 phút, ngày 12/05/2025 và kết thúc vào 11 giờ 00 phút, ngày 12/05/2025

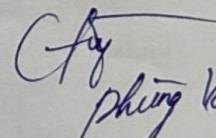
Đại diện đơn vị được quan trắc

(Ký, ghi rõ họ tên)


BÁC SĨ CKI
Nguyễn Thị Minh Bình

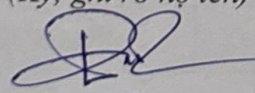
Đại diện đơn vị lấy mẫu

(Ký, ghi rõ họ tên)


Phùng Văn Cảnh

Đại diện đơn vị yêu cầu quan trắc

(Ký, ghi rõ họ tên)


Lưu Trọng Đại

Đại diện :

(Ký, ghi rõ họ tên)



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 02663/2025/PKQ (25.708)

Đơn vị yêu cầu quan trắc : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CM**
Địa chỉ : Số 6/5/348 Trần Nguyên Hãn, phường An Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Đơn vị được quan trắc : **Trung tâm khám chữa bệnh dịch vụ kỹ thuật cao - Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng**
Địa điểm quan trắc : Số 19 Trần Quang Khải, Hoàng Văn Thụ, Hồng Bàng, Hải Phòng
Loại mẫu : Nước thải Số lượng mẫu: 01
Ngày lấy mẫu : 12/05/2025 Thời gian phân tích: 13/05/2025 – 21/05/2025

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả phân tích	QCVN 28:2010/ BTNMT
				W2505/3676	Cột B (Cmax, K=1)
1.	pH ^(a)	-	TCVN 6492:2011	7,78	6,5 ÷ 8,5
2.	Nhu cầu ôxy sinh hóa (BOD ₅) ^(a)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	21	50
3.	Nhu cầu oxi hóa học (COD) ^(a)	mg/L	SMEWW 5220C:2017	43	100
4.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ^(a)	mg/L	TCVN 6625:2000	6,9	100
5.	Amoni (NH ₄ ⁺ _N) ^(a)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	8,4	10
6.	Nitrat (NO ₃ ⁻ _N) ^(a)	mg/L	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2017	37	50
7.	Photphat (PO ₄ ³⁻ _P) ^(a)	mg/L	TCVN 6202:2008	5,84	10
8.	Sunfua (S ²⁻) ^(a)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2017	KPH (MDL=0,02)	4
9.	Dầu mỡ động, thực vật ^(a)	mg/L	SMEWW 5520.B&F:2017	0,32	20
10.	Coliform ^(a)	MPN/ 100 mL	SMEWW 9221B:2017	79	5.000
11.	Salmonella ^(a)	VK/ 100mL	SMEWW 9260B:2017	KPH (MDL=1)	KPH
12.	Shigella ^(a)		SMEWW 9260E:2017	KPH (MDL=1)	KPH
13.	Vibro cholerae ^(a)		SMEWW 9260H:2017	KPH (MDL=1)	KPH

Ghi chú:

- Vị trí quan trắc:
- + W2505/3676: NT6/03/12.05.2025/Nước thải sau xử lý của hệ thống 150m3/ngày – Khoa Quốc tế.
- Quy chuẩn so sánh:

1. Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty lấy về.
2. Không được phép sao chép một phần kết quả nếu chưa được sự đồng ý của Công ty.
3. Thông số đánh giá^(a) là chỉ tiêu chỉ được công nhận Vimcerts. Thông số đánh giá^(b) là chỉ tiêu chỉ được công nhận Vilas.
4. Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
5. Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại.
Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.



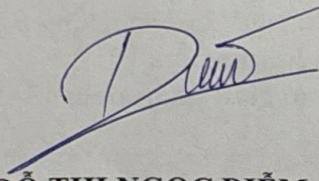
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG – VIMCERTS 174-VILAS 1504
Địa chỉ VPTN: Số nhà 10, Liên kè 29, Khu đô thị mới Vân Canh, Xã Vân Canh,
Huyện Hoài Đức, TP Hà Nội
Điện thoại: 0243.202.8865 Email: phantich.ecvn@gmail.com

+ **QCVN 28:2010/BTNMT**: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế.

Cột B: Quy định giá trị của các thông số và các chất gây ô nhiễm làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép trong nước thải y tế khi thải vào các nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt (C_{max} , $K=1$).

- KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp; LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp; (-) Không quy định hoặc không phân tích.

PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG

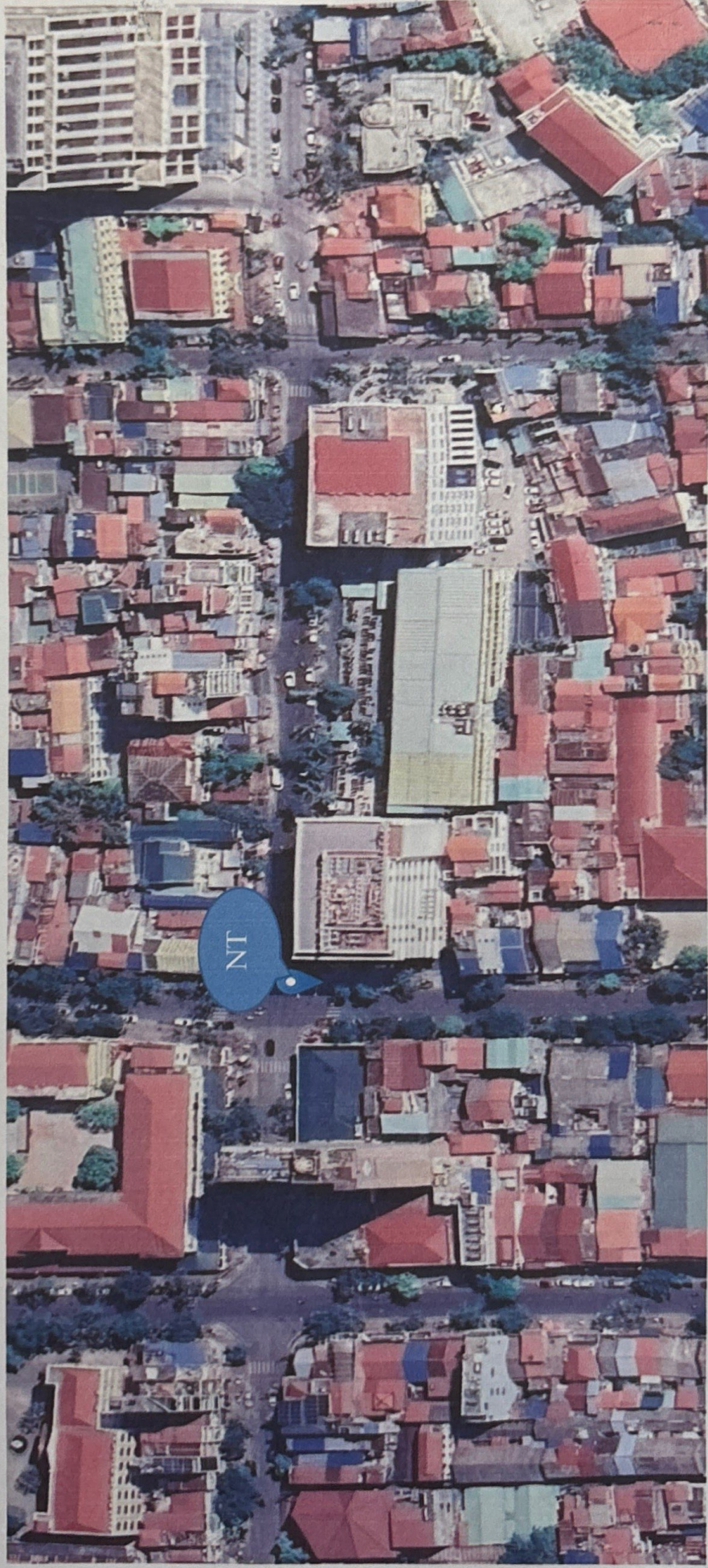

ĐỖ THỊ NGỌC DIỄM

Hà Nội, ngày 21 tháng 05 năm 2025


LÊ THUY DƯƠNG

1. Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty lấy về.
 2. Không được phép sao chép một phần kết quả nếu chưa được sự đồng ý của Công ty.
 3. Thông số đánh giá^(a) là chỉ tiêu chỉ được công nhận Vimcerts. Thông số đánh giá^(b) là chỉ tiêu chỉ được công nhận Vilas.
 4. Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
 5. Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

SƠ ĐỒ LẤY MẪU



Ghi chú:

Ngày lấy mẫu: 12/05/2025

Điều kiện thời tiết: Trời không mưa, có gió nhẹ

Vị trí lấy mẫu:

NT: Nước thải sau xử lý của hệ thống 150 m³/ngày – Khoa

Quốc tế